

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **28** /2026/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **12** tháng **3** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại
và chất thải rắn y tế thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định
số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về
quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và
Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư số
09/2026/TT-BNNMT;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
117/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 01 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định về thu gom,
vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường trên
địa bàn tỉnh Quảng Trị.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thu gom, vận
chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường trên địa
bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **22** tháng **3** năm 2026. Kể từ
ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) ban hành Quy
định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế
thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ) và Quyết định số 05/2025/QĐ-
UBND ngày 18 tháng 2 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành Quy
định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế
thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ) hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý
- Vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và PT-TH Quảng Trị;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT. *ru*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế
thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28 /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường (trừ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động y tế) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 6 Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

2. Quy định này không quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế và các chất thải y tế khác ngoài chất thải y tế quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ sở y tế bao gồm cơ sở khám, chữa bệnh được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược và có phát sinh chất thải y tế nguy hại, chất thải rắn y tế thông thường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến quản lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý chất thải rắn y tế thông thường và chất thải y tế nguy hại

1. Chất thải rắn y tế thông thường phải được thu gom riêng biệt với chất thải y tế nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt và được thu gom, vận chuyển, xử lý như đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường.

2. Chất thải y tế nguy hại phải được thu gom riêng biệt với các loại chất thải y tế khác trước khi đưa vào khu vực lưu giữ tại cơ sở phát sinh theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế.

3. Chất thải lây nhiễm sau khi xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường được quản lý như chất thải rắn thông thường và được phép thu gom để tái chế theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 20/2021/TT-BYT quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. Không được tái chế chất thải y tế nguy hại để sản xuất các đồ dùng, bao bì sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm.

4. Chất thải y tế nguy hại được xử lý theo thứ tự ưu tiên theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ THÔNG THƯỜNG VÀ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Điều 4. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế thông thường

1. Chất thải rắn y tế thông thường phải được thu gom riêng đối với chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế và chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế.

2. Tần suất thu gom chất thải rắn y tế thông thường từ nơi phát sinh về khu lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế tối thiểu là 01 (một) lần/ngày.

3. Căn cứ danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ cho mục đích tái chế quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT, các cơ sở y tế có trách nhiệm ban hành danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ cho mục đích tái chế để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

4. Việc vận chuyển chất thải rắn y tế thông thường từ cơ sở phát sinh đến cơ sở xử lý phải đảm bảo vệ sinh môi trường và đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 81 Luật số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15; Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 5. Quy định về xử lý chất thải rắn y tế thông thường

1. Khuyến khích việc chuyển giao chất thải rắn y tế thông thường sử dụng để tái chế cho các cơ sở thu mua, tái chế chất thải được cấp có thẩm quyền cấp phép. Trường hợp chưa tìm được cơ sở thu mua, tái chế phù hợp thì chuyển giao xử lý như đối với chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế.

2. Chất thải rắn y tế thông thường không sử dụng để tái chế phải được chuyển giao cho đơn vị có chức năng theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật số 72/2020/QH14 để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

Điều 6. Thu gom chất thải y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế

Việc thu gom chất thải y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 7 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 7. Thu gom chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường ngoài cơ sở y tế

1. Các cơ sở y tế có hoạt động khám, chữa bệnh ngoài cơ sở y tế, tại nhà phải có trách nhiệm bố trí thiết bị để thu gom chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường, vận chuyển về cơ sở để lưu giữ và chuyển giao xử lý theo đúng quy định.

2. Chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường phát sinh tại các khu cách ly y tế tập trung theo quy định (trừ khu vực cách ly tập trung trong các cơ sở y tế), đơn vị quản lý khu cách ly y tế tập trung có trách nhiệm thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng quy định.

Điều 8. Quy định về vận chuyển chất thải y tế nguy hại

1. Đối với các cơ sở xử lý tại chỗ: Thực hiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các khu vực phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải y tế của đơn vị để xử lý đảm bảo đúng quy trình.

2. Đối với các cơ sở xử lý theo cụm: Việc vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế trong cụm đến cơ sở được chỉ định xử lý cho cụm phải bảo đảm đáp ứng các quy định tại khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Trong quá trình vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở y tế phát sinh về cơ sở xử lý chất thải y tế cho cụm, nếu xảy ra tràn đổ, cháy, nổ chất thải y tế hoặc các sự cố khác thì phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quy định về xử lý chất thải y tế nguy hại

1. Các cơ sở y tế, khu cách ly y tế tập trung theo quy định ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân có giấy phép phù hợp (được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp phép) để chuyển giao chất thải y tế nguy hại xử lý theo đúng quy định.

2. Các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế nguy hại với khối lượng nhỏ, cơ sở y tế chưa tìm được cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải y tế nguy hại phù hợp phải chuyển giao để xử lý theo cụm cơ sở y tế được quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Xử lý chất thải y tế nguy hại theo cụm cơ sở y tế

a) Chất thải y tế nguy hại trong một cụm được thu gom và xử lý chung tại hệ thống, thiết bị xử lý đáp ứng yêu cầu quy định của một cơ sở trong cụm. Các cơ sở y tế không có hệ thống, thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại theo quy định sẽ được áp dụng mô hình xử lý theo cụm cơ sở y tế.

b) Thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại của cơ sở được chỉ định xử lý cho cụm phải được đầu tư đáp ứng quy chuẩn về bảo vệ môi trường và vận hành thường xuyên, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ nhật ký vận hành theo quy định về xử lý chất thải y tế nguy hại.

c) Các cơ sở y tế trong phạm vi phân định cụm xử lý chất thải y tế nguy hại có trách nhiệm ký hợp đồng và chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị mình cho cơ sở được chỉ định xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo quy định, trừ các cơ sở y tế quy định tại khoản 1 điều này.

d) Trường hợp chất thải y tế nguy hại trong cụm phát sinh vượt quá khả năng xử lý của cơ sở được chỉ định xử lý cho cụm hoặc hệ thống thiết bị xử lý

chất thải y tế nguy hại của cơ sở được chỉ định xử lý cho cụm bị hư hỏng đang trong thời gian sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thì cơ sở này phải ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân có giấy phép phù hợp để chuyển giao xử lý, đảm bảo không để tồn đọng chất thải y tế nguy hại lâu ngày gây ô nhiễm môi trường và phát sinh dịch bệnh.

4. Phân định cụm xử lý chất thải y tế nguy hại

Các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được phân thành 11 cụm theo địa giới hành chính để xử lý như sau:

a) Cụm 1 - Bệnh viện Đa khoa khu vực Minh Hóa: Xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh của Bệnh viện Đa khoa khu vực Minh Hóa, Phòng khám Đa khoa khu vực Hoá Tiến; Trung tâm Y tế khu vực Minh Hóa; các Trạm Y tế; phòng khám và cơ sở y tế khác trên địa bàn các xã: Dân Hóa, Kim Điền, Kim Phú, Minh Hóa và Tân Thành.

b) Cụm 2 - Bệnh viện Đa khoa khu vực Tuyên Hóa: Xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tuyên Hóa, Phòng khám Đa khoa khu vực Thanh Lạng; Trung tâm Y tế khu vực Tuyên Hóa; các Trạm Y tế; phòng khám và cơ sở y tế khác trên địa bàn các xã: Tuyên Lâm, Tuyên Sơn, Đồng Lê, Tuyên Phú, Tuyên Bình và Tuyên Hóa.

c) Cụm 3 - Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Trị: Xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Trị, Trung tâm Y tế khu vực Ba Đồn, các Trạm Y tế; phòng khám và cơ sở y tế khác trên địa bàn các xã, phường: Nam Gianh, Nam Ba Đồn, Ba Đồn và Bắc Gianh.

d) Cụm 4 - Trung tâm Y tế khu vực Quảng Trạch: Xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh của Trung tâm Y tế khu vực Quảng Trạch; các Trạm Y tế; phòng khám và cơ sở y tế khác trên địa bàn các xã: Tân Gianh, Trung Thuần, Quảng Trạch, Hòa Trạch và Phú Trạch.

đ) Cụm 5 - Bệnh viện Đa khoa khu vực Bố Trạch: Xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bố Trạch; Phòng khám Đa khoa khu vực Sơn Trạch; Trung tâm Y tế khu vực Bố Trạch, các Trạm Y tế; phòng khám và cơ sở y tế khác trên địa bàn các xã: Thượng Trạch, Phong Nha, Bắc Trạch, Đông Trạch, Hoàn Lão, Bố Trạch và Nam Trạch.

e) Cụm 6 - Bệnh viện Đa khoa khu vực Đồng Hới: Xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh của Bệnh viện Đa khoa khu vực Đồng Hới, Bệnh xá Công an tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị (Trụ sở chính), Trung tâm Y tế khu vực Đồng Hới; Trung tâm Khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Trung tâm Pháp y; Trung tâm Giám định y khoa; Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Bắc Quảng Trị; các Trung tâm Y tế, Trạm Y tế, phòng khám và cơ sở y tế khác trên địa bàn các phường: Đồng Hới, Đồng Thuận và Đồng Sơn.

f) Cụm 7 - Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Ninh: Xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh của Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Ninh; Trung tâm Y tế

khu vực Quảng Ninh; các Trạm Y tế; phòng khám và cơ sở y tế khác trên địa bàn các xã: Quảng Ninh, Ninh Châu, Trường Ninh và Trường Sơn.

g) Cụm 8 - Bệnh viện Đa khoa khu vực Lệ Thủy: Xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh của Bệnh viện Đa khoa khu vực Lệ Thủy, Phòng khám Đa khoa khu vực Lệ Ninh, Trung tâm Y tế khu vực Lệ Thủy; các Trạm Y tế; phòng khám và cơ sở y tế khác trên địa bàn các xã: Lệ Thủy, Cam Hồng, Sen Ngư, Tân Mỹ, Trường Phú, Lệ Ninh và Kim Ngân.

h) Cụm 9 - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị: Xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị; Bệnh viện Phổi tỉnh Quảng Trị; Bệnh viện Mắt Nam Quảng Trị; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị (Trụ sở 2); Trung tâm Y tế khu vực Đông Hà; Trung tâm Y tế khu vực Cam Lộ; Trung tâm Pháp y (Trụ sở 2); các Trung tâm Y tế, Trạm Y tế, phòng khám và cơ sở y tế khác trên địa bàn các xã, phường: Đông Hà, Nam Đông Hà, Cam Lộ và Hiếu Giang.

i) Cụm 10 - Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Linh: Xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh của Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Linh; Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Nam Quảng Trị; Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Linh; Trung tâm Y tế khu vực Gio Linh; các Trạm Y tế; phòng khám và cơ sở y tế khác trên địa bàn các xã: Vĩnh Linh, Vĩnh Hoàng, Vĩnh Thủy, Bến Quan, Cửa Tùng, Gio Linh, Cửa Việt, Cồn Tiên và Bến Hải.

k) Cụm 11 - Bệnh viện Đa khoa khu vực Triệu Hải: Xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh của Bệnh viện Đa khoa khu vực Triệu Hải; Trung tâm Y tế khu vực Triệu Phong; Trung tâm Y tế khu vực Hải Lăng; Trung tâm Y tế khu vực Thạch Hãn; Trung tâm Y tế khu vực Triệu Phong (Cơ sở 2); các Trạm Y tế; phòng khám và cơ sở y tế khác trên địa bàn các xã, phường: Quảng Trị, Hải Lăng, Diên Sanh, Mỹ Thủy, Nam Hải Lăng, Vĩnh Định, Triệu Phong, Ái Tử, Triệu Bình, Triệu Cơ và Nam Cửa Việt.

5. Xử lý tại chỗ

a) Các cơ sở y tế được chỉ định xử lý theo cụm quy định tại khoản 4 Điều này đã được đầu tư thiết bị thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại từ nguồn ngân sách phải có trách nhiệm quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật xử lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Y tế.

b) Các cơ sở y tế thuộc hoặc không thuộc địa bàn cụm quy định tại khoản 4 Điều này nhưng đã được đầu tư lò đốt chuyên dụng hoặc công trình, hệ thống, thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại đảm bảo theo quy định thì tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ hoạt động của đơn vị mình, đồng thời hợp đồng thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại cho các trạm y tế, cơ sở y tế tư nhân lân cận (như: Trung tâm Y tế khu vực Đakrông; Trung tâm Y tế khu vực Đakrông cơ sở 2; Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa; Trung tâm Y tế khu vực Hướng Hóa). Trường hợp hệ thống, thiết bị xử lý hư hỏng, trong lúc chờ khắc phục thì cơ sở có thể hợp đồng để chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại cho cơ

sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường hoặc liên hệ với cụm gần nhất để tổ chức xử lý đúng quy định.

6. Đối với chất thải y tế nguy hại tại Trung tâm Y tế Quân dân y Đặc khu Côn Cỏ, Chủ Cơ sở tự xử lý tại công trình, thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế. Trường hợp loại chất thải lây nhiễm sắc nhọn không có biện pháp xử lý phù hợp thì được lưu giữ an toàn trong bể bê tông trong khuôn viên cơ sở sau khi đã xử lý tiệt khuẩn chất thải và phải có biển cảnh báo khu vực lưu giữ chất thải.

Điều 10. Thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại trong trường hợp có phát sinh dịch bệnh quy mô lớn

Trong trường hợp có phát sinh dịch bệnh quy mô lớn, vượt quá khả năng đáp ứng hoạt động khám, chữa bệnh thông thường của các cơ sở y tế, căn cứ vào tình hình thực tế và các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại phù hợp với từng thời điểm bùng phát dịch bệnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Quy định này.

b) Hướng dẫn các phương pháp xử lý, tiêu hủy chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường phù hợp theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho các cơ sở y tế không thuộc đối tượng phải xử lý chất thải y tế nguy hại theo cụm nêu trong Quy định này.

c) Tăng cường kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế, đặc biệt là chất thải y tế nguy hại theo quy định của Luật số 72/2020/QH14, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các văn bản hướng dẫn thi hành; xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong công tác quản lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường tại các cơ sở y tế trên địa bàn và việc thực hiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế về cụm xử lý.

d) Chủ trì tham mưu điều chỉnh, bổ sung Quy định này khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật hoặc tình hình thực tế công tác quản lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh.

đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải nguy hại (bao gồm cả chất thải y tế) tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm của tỉnh theo quy định của Luật số 72/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Sở Y tế

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tiến hành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế, đặc biệt là chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT, Luật số 72/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành; xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong công tác quản lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường tại các cơ sở y tế trên địa bàn và việc thực hiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế về cụm xử lý.

c) Kịp thời thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc xây dựng Quy định điều chỉnh, bổ sung trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan xây dựng đơn giá xử lý chất thải y tế nguy hại đối với các cơ sở y tế xử lý theo cụm cho phù hợp với tình hình thực tế.

đ) Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở y tế được chỉ định xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm trong việc sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định.

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế trên địa bàn theo mẫu quy định tại Mục B Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế trước ngày 20 tháng 12 của kỳ báo cáo (kỳ báo cáo 01 năm một lần tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện báo cáo).

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ cho Sở Y tế để hỗ trợ các cơ sở y tế được chỉ định xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm trong việc sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án quản lý chất thải y tế nguy hại được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng tốt yêu cầu chủ động xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

4. Công an tỉnh

Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

5. Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn các cơ quan báo chí, phương tiện truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền nội dung của Quy định này.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

1. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường đối với hoạt động khám, chữa bệnh ngoài cơ sở y tế, tại nhà; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với những hành vi vi phạm về quản lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường.

2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, đặc biệt là quản lý chất thải y tế phát sinh trong hoạt động khám, chữa bệnh tại nhà.

Điều 13. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

1. Thực hiện quản lý chất thải y tế theo đúng quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Lập và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT (trừ trường hợp cơ sở y tế tự thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại tại đơn vị mình, không chuyển giao cho đơn vị được chỉ định xử lý theo cụm), sử dụng biên bản bàn giao chất thải y tế nguy hại thay thế cho chứng từ chất thải y tế nguy hại khi chuyển giao giữa các cơ sở y tế trong cụm.

3. Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với đơn vị bên ngoài có đủ năng lực để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế phát sinh tại cơ sở, hoặc chi trả theo đơn giá xử lý chất thải y tế nguy hại cho cơ sở xử lý theo cụm theo hướng dẫn của Sở Y tế, Sở Tài chính.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và đào tạo, tập huấn về quản lý chất thải y tế cho tất cả cán bộ, nhân viên của cơ sở và các đối tượng liên quan nhằm đảm bảo công tác quản lý chất thải y tế nói chung và chất thải y tế nguy hại nói riêng tại cơ sở được hiệu quả, đáp ứng quy định của pháp luật.

5. Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế của cơ sở theo mẫu quy định tại Mục A Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT về Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Y tế trước ngày 16 tháng 12 của kỳ báo cáo (kỳ báo cáo 01 năm một lần tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện báo cáo).

Điều 14. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm xử lý

1. Thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại đảm bảo yêu cầu theo nội dung trong Quy định này.

2. Lập và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ nhật ký vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

3. Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về khu lưu giữ và thiết bị lưu giữ, thời gian lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại tiếp nhận từ các cơ sở y tế trong cụm và các yêu cầu kỹ thuật về phương tiện vận chuyển và thiết bị lưu chứa chất thải trên phương tiện vận chuyển theo quy định trong trường hợp thực hiện hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải y tế từ các cơ sở y tế trong cụm xử lý. Trong quá trình vận hành công trình xử lý chất thải y tế nguy hại, trường hợp cần phải sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị thu gom, lưu giữ, xử lý để đáp ứng yêu cầu xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm thì báo cáo Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

4. Đến tại thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành, cơ sở y tế được chỉ định thực hiện việc xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm chưa được đầu tư hoàn thiện hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại đảm bảo yêu cầu theo quy định, có trách nhiệm làm đầu mối tiếp nhận, lưu giữ và thuê đơn vị được cấp phép xử lý chất thải nguy hại để vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh cho các cơ sở y tế trong cụm.

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các cơ sở y tế đã thực hiện ký kết hợp đồng với các cơ sở cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, trong đó có nội dung chưa phù hợp với Quy định này thì thực hiện điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm xử lý và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện và theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm xử lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.